

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Việc chị H xin ly hôn tôi có biết và nhất trí ly hôn vì chúng tôi không còn tình cảm với nhau.

1.2. *Về con chung*: chồng có 01 con chung, nay chị H xin nuôi con tôi nhất trí, vì sức khỏe của tôi không khỏe.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết tôi cũng nhất trí không đề nghị giải quyết.

Anh đồng ý ông Ph bổ đề anh là người giám hộ cho anh.

3. *Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến*:

3.1. *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn, người giám hộ đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

3.2. *Về việc giải quyết vụ án*:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 58,81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147, điều 227, điều 238 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 của Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Đức Trường.

Về con chung: Giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Đức Ph, sinh ngày 01/6/2010, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H và anh Trần Đức Tr (Ông Trần Phong Ph là người giám hộ cho anh Tr) vắng mặt, nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Trần Đức Tr (Ông Trần Phong Ph là người giám hộ cho anh Trường).

Tại phiên hòa giải anh Trần đức Tr vắng mặt, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức Tr tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh, tỉnh Phú Thọ ngày 29/9/2009. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau cách thức làm ăn xây dựng kinh tế nói chung. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng. Hiện nay

vợ chồng đã sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể trở về đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đức Tr.

Anh Trần Đức Tr nhất trí ly hôn với chị Trần Thị H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Đức Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do anh Tr mắc bệnh dẫn đến có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã có hiệu lực pháp luật. Việc chị H xin ly hôn anh Tr là có căn cứ, đúng thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hòa.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh Tr đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức Ph, sinh ngày 01/6/2010, hiện nay đang ở với chị H. Sau ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Trưởng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr nhất trí để chị H nuôi con. Vậy nên giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng*: Chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Trần Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 58, điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Đức Tr (Ông Trần Phong Ph là người giám hộ).

2. *Về con chung*: Xử giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con chung Trần Đức Ph, sinh ngày 01/6/2010, kể từ khi ly hôn cho đến khi con đã thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Anh Trần Đức Tr (Ông Trần Phong Ph là người giám hộ) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Trần Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Đức Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Trần Thị H đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0008594 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Vững

Nguyễn Phương Thảo

Hoàng Văn Mẫu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 10 tháng 3 năm 2023.
Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
Với hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

*Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Vững.
- Bà Nguyễn Phương Thảo.*

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hòa, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức Trường, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Người giám hộ cho anh Trần Đức Trường:* Ông Trần Phong Phú, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Hòa, anh Trường, ông Phú vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Hòa được ly hôn anh Trần Đức Trường (Ông Trần Phong Phú là người giám hộ).

2. *Về con chung:* Chị Hòa và anh Trường đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức Phương, sinh ngày 01/6/2010, hiện nay đang ở với chị Hòa.

Xử giao cho chị Trần Thị Hòa trực tiếp nuôi con chung Trần Đức Phương, sinh ngày 01/6/2010, kể từ khi ly hôn cho đến khi con đã thành niên. Anh Trường không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hòa tự nguyện không yêu cầu.

Anh Trần Đức Trường (Ông Trần Phong Phú là người giám hộ) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Trần Thị Hòa cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Đức Trường (Ông Trần Phong Phú là người giám hộ) trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng:* Chị Trần Thị Hòa và anh Trần Đức Trường (Ông Trần Phong Phú là người giám hộ) đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Trần Thị Hòa phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Trần Thị Hòa đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0008594 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Hòa đã nộp đủ án phí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày 13/01 /2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Vững

Nguyễn Phương Thảo

Hoàng Văn Mẫu